

Bản án số: 342018/HSPT

Ngày: 12/6/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa

*Các Thẩm phán:*

1/ Ông Triệu Quốc Hiếu

2/ Bà Phạm Thị Hồng Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tào Văn Hiến – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSPT ngày 05/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Đức N**, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 145A/10, ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số 145A/10, ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; bị cáo có cha tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và có mẹ tên Trịnh Ngọc C, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1984 (đã ly hôn vào năm 2015); bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 5/2016, bị cáo Nguyễn Đức N xem thông tin trên mạng internet thấy có mục bán bằng đại học được sĩ giá 2.000.000 đồng. Do bản thân có ý định mua bằng đại học được sĩ giả để mở nhà thuốc nên bị cáo N dùng điện thoại gọi liên lạc gặp một người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) để đặt mua một bằng đại học được sĩ giả của Trường Đại học Dược Hà Nội với giá 2.000.000 đồng. Người thanh niên không rõ địa chỉ yêu cầu bị cáo Nhu đọc số giấy chứng minh nhân dân và gửi hai tấm hình 4x6 qua dịch vụ xe khách Phương Trang để làm bằng giả. Sau khi bị cáo N cung cấp thông tin thì khoảng một tuần sau đó vào lúc 13 giờ 30 phút thì người không rõ địa chỉ này hẹn bị cáo N đến bến xe Phường 8, thành phố Vĩnh Long để giao bằng. Khi đến nơi hẹn bị cáo N gặp một người thanh niên đưa cho bị cáo N một túi ni lông, bên trong có một bằng được sĩ mang tên Nguyễn Đức N do Trường Đại học Dược Hà Nội cấp do ông Nguyễn Đăng H ký cấp bằng ngày 15/6/2015 và một bằng điểm toàn khóa học của Trường. Bị cáo N đưa cho người thanh niên này số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo N mang bằng được sĩ và bằng điểm về nhà.

Khi có được bằng Đại học được sĩ giả, bị cáo N mang đến nhờ ông Nguyễn Vĩnh H là thầy dạy học của bị cáo để nhờ ông H mang đến Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long xin cấp chứng chỉ hành nghề dược nhưng bị cáo N không cho ông H biết là bằng giả. Đến ngày 01/6/2016, bị cáo Nhu được Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long cấp chứng chỉ hành nghề, bị cáo N tiếp tục nhờ ông H giới thiệu cho bị cáo N hợp tác để mở nhà thuốc tây.

Ông H thông qua mạng xã hội liên lạc với ông Trần Trọng Đ, Đ giới thiệu ông Đào Duy T gặp bị cáo N để thỏa thuận mở nhà thuốc tây (thực tế là bị cáo N cho thuê bằng). Ngày 21/6/2016, bị cáo N có đơn đề nghị Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh để xin cấp giấy phép, hồ sơ bị cáo N nộp trong đó có photo bằng Đại học được sĩ giả và bằng điểm giả. Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh sau khi thẩm định hồ sơ cấp giấy phép đã phát hiện bằng Đại học được sĩ của Nguyễn Đức N sử dụng là giả nên thông báo cho Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long biết. Sở Y tế Vĩnh Long ra công văn yêu cầu Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng An ninh Chính trị nội bộ - PA83) xác minh làm rõ. Qua xác minh, làm việc với bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng bằng giả, bằng điểm giả và giao nộp cho Công an để xử lý. Phòng An ninh Chính trị nội bộ (PA83) Công an tỉnh Vĩnh Long đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả giám định số 44/KLGD-PC54 ngày 17/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Bằng được sĩ và Bằng điểm toàn khóa học

mang tên Nguyễn Đức N không phải do con dấu của Trường Đại học Dược Hà Nội đóng ra và không phải chữ ký của ông Nguyễn Đăng H ký ra.

Qua quá trình điều tra bị cáo Nhu thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 06 (Sáu) tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/02/2018, bị cáo Nguyễn Đức N kháng cáo xin giảm án phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức N giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hứa không còn tái phạm.

Viện kiểm sát nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 341, Điều 65; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ quản lý giáo dục bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức N thừa nhận hành vi của bị cáo đã mua bằng đại học dược sĩ giả để cho người khác thuê lại mở tiệm bán thuốc. Bị cáo đặt mua bằng của một thanh niên không rõ địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Bằng đại học giả do Trường Đại học Dược Hà Nội cấp do ông Nguyễn Đăng H ý nhưng thật sự không phải chữ ký của ông Nguyễn Đăng H. Sau đó bị cáo đem bằng giả này xin cấp chứng chỉ hành nghề dược. Trong khi bị cáo nhờ hợp tác mở nhà thuốc tây, bị cáo N nộp hồ sơ cấp phép thì bị Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bằng đại học dược sĩ của Nguyễn Đức N là giả, được Công an xác minh làm việc với bị cáo. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hậu quả chưa xảy ra, khi được Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh thẩm định thì phát hiện bằng giả. Trong sự

việc này có người đồng phạm đã bỏ địa phương đi chưa được làm rõ. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nuôi cha mẹ già, gia đình có công với cách mạng; bị cáo có địa chỉ rõ ràng, do đó nghĩ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; nên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ răn đe. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Lời đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 06 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 12/6/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSND TVL: 2;
- TA+Chi cục THADS TPVL: 3;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CAVL: 1;
- TTG+BC: 04;
- Lưu hồ sơ + TNV+ P.KTNV&THA: 4.

**Nguyễn Văn Hòa**